

Bản án số: 71/2020/HSST

Ngày: 07-12-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Đào.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Miên và ông Hoàng Hồng Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Tổng Thị Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 77/2020/HSST ngày 20/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2020/HSST- QĐ ngày 24/11/2020 đối với các bị cáo:

1. Vương Văn Q, sinh năm 1986 tại Lào Cai. Nơi ĐKKHKT và cư trú: thôn 1 Minh Thượng, xã Minh Lương, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vương Xuân Q và bà La Thị P; Vợ Nông Thị N, sinh năm 1985. Bị cáo có 01 con sinh năm 2008.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/9/2020 đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Liên – Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương.

2. Lê Văn Tiến, sinh năm 1984 tại Hưng Yên. Nơi ĐKKHKT và cư trú: thôn Cẩm Quan, xã Cẩm Xá, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Dũng và bà Trịnh Thị Yên; Vợ Quách Thị Dón, sinh năm 1989 (đã ly hôn). Bị cáo có 01 con sinh năm 2015.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/9/2020 đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa. Bà Liên có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Nguyễn Hữu Thống, sinh năm 1976.

Nơi cư trú: thôn Phụng Hoàng, xã Cẩm Hoàng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Vũ Thị Hằng, sinh năm 1976.

ĐKHKTT: thôn Cẩm Sơn, xã Cẩm Xá, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Anh Trần Văn Động, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: thôn Phụng Hoàng, xã Cẩm Hoàng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

2. Bà Trịnh Thị Yên, sinh năm 1961.

Nơi cư trú: thôn Cẩm Quan, xã Cẩm Xá, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

3. Ông Phạm Trọng Dương, sinh năm 1966.

Nơi cư trú: thôn Phụng Hoàng, xã Cẩm Hoàng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

4. Ông Lê Tiến Phúc, sinh năm 1951.

Nơi cư trú: Từ Hồ, xã Yên Phú, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

Bà Yên có mặt tại phiên tòa.

Anh Động, ông Dương, ông Phúc vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 01/9/2020, Vương Văn Q đi bộ từ thị trấn Cẩm Giang đến thôn Phụng Hoàng, xã Cẩm Hoàng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương chơi. Khoảng 11 giờ 50 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực sân bóng đá thôn Phụng Hoàng thì phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu HondaWave Alpha màu đỏ đen, BKS 34N7- 5134, phía sau yên xe có gắn giá đỡ hàng bằng sắt của anh Nguyễn Hữu Thống dựng ở rìa đường cạnh sân bóng đá, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa. Quan sát xung quanh không có người trông coi, Quyền nảy sinh ý định chiếm đoạt. Quyền đi đến cạnh chiếc xe, mở khóa điện, điều khiển xe đi đến khu vực đường Trần Hưng Đạo, thị trấn Kẻ Sắt, huyện Bình Giang thì gặp bạn là Lê Văn Tiến. Quyền hỏi Tiến “*Em vừa trộm cắp được chiếc xe máy, anh biết có chỗ nào*

bán không”. Tiến hỏi Quyền “*Lấy xe cách đây có xa không*”. Quyền trả lời “*Khoảng 20 – 30 km*”. Quyền và Tiến thỏa thuận: Quyền bán cho Tiến chiếc xe trộm cắp được với giá 1.100.000đ. Thỏa thuận xong Quyền chở Tiến về nhà Tiến để Tiến vay tiền bà Trịnh Thị Yên – là mẹ Tiến để trả tiền xe cho Quyền. Sau khi giao tiền xong, Tiến đã tháo BKS xe 34N7 – 5134 cất giấu trong phòng ngủ để tránh bị phát hiện và lấy BKS số 89K2- 8162 lắp vào chiếc xe mô tô để sử dụng. Chiếc giá sắt sau yên xe Tiến đã tháo ra và bán cho chị Vũ Thị Hằng được số tiền 70.000đ. Số tiền bán xe và bán giá để hàng, Tiến cũng như Quyền đã chi tiêu cá nhân hết. Đến ngày 02/9/2020 anh Nguyễn Hữu Thống có đơn trình báo cơ quan Công an.

Kết luận định giá tài sản số 42/KL-HĐĐG-TTHS ngày 07/9/2020, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự UBND huyện Cẩm Giàng kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu sơn đỏ đen BKS 34N7- 5134 và giá để hàng bằng kim loại trọng lượng 15kg đã qua sử dụng có giá trị 6.090.000đ

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã quản lý: 01 xe mô tô BKS 34N7- 5134 và giá để hàng bằng kim loại, đồng thời cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương cũng đã trao trả cho anh Nguyễn Hữu Thống.

Quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá.

Quan điểm của bị hại (*thông qua đơn xin xét xử vắng mặt*): Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo Quyền bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự. Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Quyền.

Quan điểm của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (*thông qua đơn xin xét xử vắng mặt*): Chị Vũ Thị Hằng không yêu cầu bị cáo Tiến phải trả lại số tiền 70.000đ, chị cho bị cáo nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản cáo trạng số 74/CT-VKS ngày 19/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo Vương Văn Q về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; bị cáo Lê Văn Tiến về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố, trình bày luận tội: Giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (được viết tắt là HĐXX):

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vương Văn Q phạm tội: Trộm cắp tài sản. Bị cáo Lê Văn Tiến phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vương Văn Q.

Xử phạt: Bị cáo Vương Văn Q từ 07 - 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/9/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Văn Tiến.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Tiến từ 07 – 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/9/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu cho tiêu hủy: 01 biển kiểm soát số 89K2 – 8162.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Tiến phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Quyền được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Vương Văn Q xác định: Hành vi của bị cáo Quyền là vi phạm pháp luật, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo là đúng người đúng, đúng tội. Tại phiên toà hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn lại là người dân tộc thiểu số nên nhận thức còn hạn chế, nhất thời phạm tội nên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố các bị cáo là đúng, các bị cáo không có ý kiến gì và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, các bị cáo rất ân hận về hành vi mà mình đã thực hiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện

Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về nội dung vụ án:* Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 01/9/2020, tại khu vực sân bóng đá thuộc thôn Phượng Hoàng, xã Cẩm Hoàng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Bị cáo Quyền lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của anh Thống, bị cáo đã có hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đỏ đen, BKS 34N7- 5134, phía sau yên có gắn giá chở hàng bằng kim loại, trọng lượng 15kg trị giá 6.090.000đ của anh Thống. Bị cáo Lê Văn Tiến biết rõ xe mô tô BKS 34N7 – 5134 là tài sản do Quyền trộm cắp được nhưng vẫn đồng ý mua với giá 1.100.000đ.

Xét thấy, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm tới quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những làm ảnh hưởng tới tình hình trật tự trị an trên địa bàn mà còn gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong việc quản lý, bảo vệ tài sản của nhân dân. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi mà các bị cáo cố ý thực hiện. Đối với hành vi của bị cáo Quyền: Bị cáo đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại, bị hại dựng xe ngoài đường, không có người trông coi, chìa khóa vẫn cắm tại ổ khóa điện nên bị cáo đã lén lút vào chiếm đoạt tài sản. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 6.090.000đ. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đối với hành vi của bị cáo Lê Văn Tiến: Bị cáo biết rõ chiếc xe mô tô bị cáo mua của bị cáo Quyền có nguồn gốc do bị cáo Quyền trộm cắp mà có. Mặc dù biết như vậy nhưng bị cáo vẫn đồng ý mua với số tiền 1.100.000đ. Sau khi nhận xe bị cáo đã đổi biển số xe khác nhằm tránh bị phát hiện. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và hướng xử lý đối với các bị cáo:*

Xét nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt. Về tình tiết tăng nặng TNHS: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS. Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đó là những tình tiết giảm nhẹ TNHS theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Quyền được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS vì bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. HĐXX sẽ xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật. Tuy nhiên, xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội về hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo để tác dụng giáo dục các bị cáo thành công dân tốt, biết tôn trọng và chấp hành pháp luật.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Tiến không có nghề nghiệp ổn định, kinh tế bản thân không có, bị cáo Quyền có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thuộc hộ nghèo nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự:

+. Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên HĐXX không phải giải quyết.

+. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Vũ Thị Hằng không yêu cầu bị cáo Tiến bồi thường số tiền 70.000đ, chị xác định cho bị cáo, tại phiên tòa bị cáo nhận nên HĐXX không phải xem xét giải quyết.

[5]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 biển kiểm soát xe số 89K2 – 8162, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng đã xác minh nhưng không xác định được chủ sử dụng, biển số xe trên không còn giá trị sử dụng nên HĐXX tuyên tịch thu cho tiêu hủy là phù hợp với quy định tại Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

[6]. Về án phí: Buộc bị cáo Tiến phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Quyền là người dân tộc thiểu số, thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[7]. Về các vấn đề khác: Đối với bà Trịnh Thị Yên cho Tiến vay tiền mua xe, chị Vũ Thị Hằng mua giá để hàng nhưng đều không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1]. **Căn cứ:** Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Vương Văn Q phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Xử phạt: Bị cáo Vương Văn Q 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 8/9/2020.

Căn cứ: Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn Tiến phạm tội: Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Tiến 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 8/9/2020.

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết.

[3]. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu cho tiêu hủy: 01 biển kiểm soát số 89K2 – 8162.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng ngày 03/12/2020)

[3]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Tiến phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Quyền.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- CQCSĐT - Công an huyện Cẩm Giàng ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hải Dương.
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương.
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng.
- VKSND tỉnh Hải Dương.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Đào

